

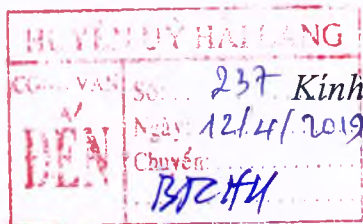
TỈNH ỦY QUẢNG TRỊ
BAN TỔ CHỨC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Quảng Trị, ngày 11 tháng 4 năm 2019

*
Số 187- CV/BTCTU

về báo cáo tình hình đảng viên bỏ sinh hoạt



Kính gửi: Ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

Thực hiện Công văn số 3403-CV/VPTW, ngày 04/4/2019 của Văn phòng Trung ương Đảng "về việc báo cáo tình hình đảng viên bỏ sinh hoạt"; để có cơ sở xây dựng báo cáo gửi Văn phòng Trung ương Đảng đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy đề nghị ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc báo cáo tình hình đảng viên bỏ sinh hoạt từ đầu nhiệm kỳ 2015 - 2020 đến nay, trong đó nêu rõ: tổng số đảng viên bỏ sinh hoạt của từng năm, phân tích theo độ tuổi, dân tộc, tôn giáo, nghề nghiệp, trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn, khu vực thành thị, nông thôn, nguyên nhân và kiến nghị các giải pháp tăng cường công tác quản lý, nâng cao chất lượng sinh hoạt tại các chi, đảng bộ cơ sở thời gian tới.

Báo cáo và số liệu thống kê (theo biểu mẫu đính kèm) gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy (file mềm gửi theo địa chỉ Lotus note: VanThuToChuc/TUQuangTri/DCS/VN) trước ngày 19/4/2019 để tổng hợp, báo cáo Văn phòng Trung ương Đảng./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lãnh đạo Ban,
- Phòng TCD - ĐV,
- Lưu Văn thư

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Trần Nhật Quang

TÌNH HÌNH ĐẢNG VIÊN BỎ SINH HOẠT

Nhiệm kỳ 2015 - 2020

Tiêu chí	Từ khi đại hội đến cuối năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Tổng cộng
1. Số đảng viên bỏ sinh hoạt					
Trong đó:					
Dân tộc thiểu số					
Tôn giáo					
2. Nghề nghiệp					
- Cán bộ, công chức					
- Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp					
- LĐ,QL và lao động trong các doanh nghiệp					
- Người làm nông, lâm, ngư nghiệp					
- Sĩ quan, chiến sỹ quân đội và công an					
- Sinh viên, học sinh					
- Khác (lao động hợp đồng, tự do...)					
- Đảng viên đã nghỉ hưu và nghỉ công tác					
3. Độ tuổi					
- Từ 18 - 30 tuổi					
- Từ 31 - 35 tuổi					
- Từ 36 - 40 tuổi					
- Từ 41 - 45 tuổi					
- Từ 46 - 50 tuổi					
- Từ 51 - 55 tuổi					
- Từ 56 - 60 tuổi					
- Trên 60 tuổi					
- Tuổi bình quân					
4. Trình độ học vấn					
- Tiểu học					
- Trung học cơ sở					
- Trung học phổ thông					
5. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ					
- C.nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ, SC					
- Trung cấp					
- Cao đẳng					
- Đại học					
- Thạc sỹ (tương đương)					
- Tiến sỹ (tương đương)					
6. Khu vực					
- Nông thôn					
- Thành thị					

NGƯỜI LẬP BIỂU

BAN THƯỜNG VỤ.....

(Ký tên, đóng dấu)